|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  Số: …../TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày ….. tháng ….. năm 2021*  **DỰ THẢO 3** |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do**

**giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len giai đoạn 2021-2022**

Kính gửi: Chính phủ.

Ngày 31/12/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 190/NQ-CP về việc áp dụng tạm thời Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (Hiệp định UKVFTA). Để thực thi các cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Hiệp định, Bộ Tài chính đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA giai đoạn 2021 - 2022. Dự thảo Nghị định đã được gửi các Bộ, ngành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến và thông tin rộng rãi tới cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Hiệp định UKVFTA ký ngày 29/12/2020 tại Luân Đôn, Vương quốc Anh và được Chính phủ phê duyệt việc áp dụng tạm thời Hiệp định từ ngày 01/01/2021 tại Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 31/12/2020, trong đó giao Bộ Tài chính khẩn trương có hướng dẫn cụ thể để áp dụng tạm thời Hiệp định UKVFTA vào thời gian nêu trên.

Về cam kết thuế xuất khẩu: Hiệp định UKVFTA cơ bản kế thừa các cam kết của Việt Nam tại Hiệp định EVFTA. Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế xuất khẩu với hàng hóa xuất khẩu sang Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len với lộ trình lên đến 15 năm, trừ những mặt hàng được duy trì thuế xuất khẩu tập trung vào một số nhóm hàng quan trọng như dầu thô, than đá...

Về cam kết thuế nhập khẩu: Hiệp định UKVFTA cũng cơ bản kế thừa hầu như toàn bộ cam kết trong EVFTA. Theo đó, sau 06 năm kể từ khi UKVFTA có hiệu lực, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 99,2% số dòng thuế. Về phía Việt Nam, ta cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định UKVFTA có hiệu lực với 48,5% số dòng thuế. Tiếp đó, sau 06 năm, 91,8% số dòng thuế sẽ được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 9 năm, tỷ lệ xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế. Đối với số dòng thuế còn lại, Việt Nam sẽ có lộ trình trên 10 năm (tối đa là 15 năm) hoặc dành ưu đãi cho Vương quốc Anh và Bắc Ai-len trên cơ sở hạn ngạch thuế quan của WTO.

Để triển khai thực hiện cam kết về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu của Việt Nam theo Hiệp định UKVFTA, thực hiện theo quy định của Điều 11 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất, Bộ Tài chính xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo từng giai đoạn, trước mắt là cho giai đoạn 2021 – 2022.

Ngày 15/01/2021, Bộ Tài chính có công văn số 499/BTC-HTQT gửi Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng tạm thời Hiệp định, trong đó kiến nghị đối với hai nhiệm vụ. Cụ thể:

(i) Giao Bộ Tài chính chủ trì xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA có hiệu lực áp dụng từ 01/01/2021 đến 31/12/2022 theo quy trình, thủ tục rút gọn theo quy định tại khoản 3 Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; và đề xuất dự thảo tại Nghị định điều khoản hiệu lực theo hướng hiệu lực từ ngày ký;

(ii) Giao Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng điều khoản về xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định quản lý thuế hiện hành áp dụng với các trường hợp đủ điều kiện hưởng ưu đãi thuế theo Hiệp định UKVFTA kể từ ngày Hiệp định được áp dụng tạm thời là ngày 01/01/2021 nhưng đã nộp mức thuế cao hơn mức thuế suất cam kết của Việt Nam tại Hiệp định UKVFTA trong thời gian Nghị định chưa có hiệu lực.

Ngày 29/01/2021, Văn phòng Chính phủ có công văn số 734/VPCP-QHQT gửi Bộ Tài chính về việc áp dụng tạm thời Hiệp định UKVFTA. Nội dung cụ thể như sau:

*“Xét đề nghị của Bộ Tài chính (Công văn số 499/BTC-HTQT ngày 15 tháng 01 năm 2021) về việc áp dụng tạm thời Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (UKVFTA, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:*

*1. Đồng ý với các kiến nghị của Bộ Tài chính nêu tại văn bản nêu trên.*

*2. Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Bộ: Tư pháp, Công Thương, Ngoại giao và các cơ quan liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn cụ thể đẻ thực hiện Hiệp định UKVFTA đảm bảo tính chặt chẽ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.”*

Như vậy, Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA sẽ được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm đảm bảo các cam kết thuế tại Hiệp định UKVFTA được nội luật hóa kịp thời. Việc xây dựng và ban hành Nghị định là cần thiết để đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về việc Bộ Tài chính khẩn trương có hướng dẫn để thực hiện áp dụng tạm thời Hiệp định UKVFTA, để thực thi cam kết quốc tế, đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và để đảm bảo quyền lợi của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu với Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.

**II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định**

- Thực hiện đúng cam kết của Việt Nam tại Hiệp định UKVFTA, đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết; bao gồm việc tuân thủ Hiệp định Hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định Hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2017 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2017 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi và Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực thi Hiệp định UKVFTA (Danh mục AHTN 2017 được áp dụng cho giai đoạn 2018-2022).

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành.

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP.

**III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

**1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định**

**-** Ngày 25/01/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Quyết định số 94/QĐ-BTC về việc thành lập Tổ soạn thảo Nghị định Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA gồm đại diện các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính (Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Chính sách Thuế, Vụ Pháp chế và Tổng cục Hải quan). Bộ Tài chính đã tổ chức các cuộc họp, và xin ý kiến các chuyên gia, thành viên Tổ soạn thảo trong quá trình xây dựng dự thảo.

- Ngày 4/2/2021, Bộ Tài chính đã có công văn số 1258/BTC-HTQT gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan; và công văn số 1259/BTC-HTQT gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Ngày 2/3/2021, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ có công văn số 155/TTĐT-DLĐT thông báo không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo Nghị định sau thời gian đăng tải theo yêu cầu của Bộ Tài chính.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ........./2021, Bộ Tài chính đã có công văn số ........./BTC-HTQT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày ........./2021, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số ......./BCTĐ-BTP gửi Bộ Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị định. *(Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định trình kèm).*

**2. Tổng hợp ý kiến tham gia**

Tính đến ngày 10/3/2021, Bộ Tài chính nhận được 65/100 công văn trả lời gồm: 19/22 văn bản trả lời của các Bộ và Cơ quan ngang Bộ, 45/63 văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, 02/15 văn bản của các cơ quan gồm Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam, Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hiệp hội liên quan. Tất cả các ý kiến tham gia đều nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định. Các ý kiến tham gia đã được Bộ Tài chính tổng hợp tại Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định *(Phụ lục 3 trình kèm)*.

**IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảoNghị định gồm 07 Điều và 02 Phụ lục đính kèm, bao gồm các nội dung sau:

**1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1)**: Nghị định này ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA giai đoạn 2021 - 2022 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

**2. Về đối tượng áp dụng (Điều 2),** gồm: “1. Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; 2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan; 3. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.”.

**3. Về các biểu thuế ban hành tại 02 Phụ lục kèm theo Nghị định (Điều 3, Điều 4, Điều 5)**

**3.1. Công tác chuyển đổi biểu thuế**

Kế thừa toàn bộ các cam kết của Việt Nam về thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Hiệp định EVFTA, cam kết về thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu của Việt Nam trong Hiệp định UKVFTA được ký kết theo Danh mục Biểu thuế hài hoà ASEAN phiên bản 2012 (viết tắt là AHTN 2012). Các cam kết của Việt Nam theo Hiệp định EVFTA đã được nội luật hóa tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại EVFTA giai đoạn 2020-2022. Nghị định số 111/2020/NĐ-CP có hiệu lực kể từ ngày ký (18/9/2020) nhưng các mức thuế suất EVFTA quy định chi tiết theo từng năm được áp dụng kể từ ngày 18/9/2020.. Việc chuyển đổi các cam kết thuế quan từ AHTN2012 sang AHTN 2017 đã được thực hiện khi ban hành Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 được áp dụng hoàn toàn khi ban hành Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi để thực hiện Hiệp định UKVFTA mà không cần thiết phải thực hiện việc chuyển đổi riêng biệt.

**3.2. Về quy định chung đối với Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA giai đoạn 2021 - 2022 (Điều 3)**

Lộ trình cắt giảm thuế quan trong Biểu thuế ban hành được áp dụng cho từng năm 2021 và 2022. Các cột thuế suất 2021 và 2022 tại Phụ lục I và II của Nghị định kế thừa toàn bộ mức thuế suất cho năm tương ứng tại Phụ lục I và II của Nghị định số 111/NĐ-CP.

Trên cơ sở đó, các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định gồm: Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi để thực hiện Hiệp định UKVFTA và Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định UKVFTA; giai đoạn áp dụng thuế suất và nguyên tắc phân loại hàng hóa áp dụng trong Nghị định.

**3.3. Về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA (Điều 4)**

- Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, thuế suất cho giai đoạn 2021-2022, áp dụng đối với 526 dòng thuế.

- Về mức thuế xuất khẩu ưu đãi: Thuế suất trung bình năm 2021 là 9,01%; năm 2022 là 8,71%.

- Theo quy định tại Điều 2.11 Chương 2 Hiệp định EVFTA, Việt Nam *“không được duy trì hoặc áp dụng bất kỳ loại thuế quan, thuế và các khoản thu khác nào áp dụng cho hoặc liên quan đến việc xuất khẩu hàng hoá sang lãnh thổ của Bên kia, mà vượt quá mức thuế và phí áp dụng cho các hàng hoá tương đương được nhập khẩu cho mục đích tiêu dùng nội địa, trừ khi tuân thủ biểu cam kết tại Tiểu Phụ lục 2A-3 (Biểu cam kết thuế xuất khẩu của Việt Nam) của Phụ lục 2-A (cắt giảm hoặc xoá bỏ thuế quan).”*. Hiệp định UKVFTA kế thừa nội dung này. Do vậy, việc áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA chỉ áp dụng đối với các mặt hàng thuộc danh mục mặt hàng chịu thuế xuất khẩu theo quy định hiện hành.

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi EVFTA quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 111/2020/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với 526 dòng thuế mà Việt Nam có cam kết cắt giảm theo lộ trình hoặc bảo lưu thuế suất theo Tiểu Phụ lục 2A-3 Hiệp định EVFTA. Các mặt hàng còn lại thuộc danh mục mặt hàng chịu thuế xuất khẩu hiện hành được cam kết xoá bỏ thuế xuất khẩu ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực.

Hiệp định UKVFTA kế thừa Hiệp định EVFTA toàn bộ nội dung này. Do đó, dự thảo Nghị định UKVFTA cũng thống nhất với nội dung quy định tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP. Quy định đối với hàng hóa áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi thể hiện tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định UKVFTA như sau:

*“1. Các mặt hàng không thuộc Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này nhưng thuộc Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 57/2020/NĐ-CP của Chính phủ) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) được áp dụng mức thuế suất 0% khi xuất khẩu sang Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len.”*

- *Về điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA:* Hiệp định UKVFTA là hiệp định thứ ba sau Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định EVFTA mà Việt Nam cam kết cắt giảm/xoá bỏ thuế xuất khẩu. Tương tự như Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA không có quy định cụ thể về các điều kiện để được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi. Tuy nhiên, để đảm bảo kiểm soát được hàng hóa thực tế được nhập khẩu vào các lãnh thổ quy định tại Nghị định theo đúng đối tượng và tránh gian lận thương mại, dự thảo Nghị định quy định điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi là có bản sao chứng từ vận tải và tờ khai hải quan nhập khẩu thể hiện đích đến thuộc Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len quy định tại Nghị định (tương tự quy định tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định EVFTA giai đoạn 2020-2022).

- *Về thủ tục áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định UKVFTA:* Theo quy định hiện hành, người khai hải quan thực hiện khai hải quan theo quy định tại mục V của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [08/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/nghi-dinh-08-2015-nd-cp-thi-hanh-luat-hai-quan-ve-thu-tuc-kiem-tra-giam-sat-kiem-soat-hai-quan-263815.aspx). Tuy nhiên, biểu thuế xuất khẩu ưu đãi ban hành kèm theo dự thảo Nghị định chỉ áp dụng đối với hàng hoá xuất khẩu có điểm đến là Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len quy định tại Nghị định nên cần bổ sung 02 loại hồ sơ (bản sao chứng từ vận tải và bản sao tờ khai hải quan nhập khẩu) để tránh các trường hợp gian lận thương mại. Việc bổ sung này không phát sinh thêm thủ tục hành chính mà chỉ phát sinh thêm giấy tờ cần nộp để chứng minh lô hàng đủ điều kiện được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi. Việc bổ sung bản sao chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu phù hợp với quy định của Điều 71 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và tương tự như quy định tại Nghị định số 111/2020/NĐ-CP.

+ Tại thời điểm làm thủ tục hải quan, người khai hải quan thực hiện khai tờ khai xuất khẩu, áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu, tính thuế và nộp thuế theo Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

+ Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan nộp 01 bản sao chứng từ vận tải và 01 bản sao tờ khai hải quan nhập khẩu và thực hiện khai bổ sung theo quy định của pháp luật hải quan để được áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA. Quá thời hạn 01 năm nêu trên, hàng hóa xuất khẩu không được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA. Về thời hạn nộp bản sao chứng từ vận tải và bản sao tờ khai nhập khẩu, Hiệp định UKVFTA không quy định cụ thể.

+ Cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra mức thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, nếu hàng hóa xuất khẩu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Nghị định sẽ được áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi theo Hiệp định UKVFTA và thực hiện xử lý tiền thuế nộp thừa cho người khai hải quan theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

*- Đối với hàng hóa xuất khẩu từ nội địa Việt Nam vào khu phi thuế quan:* Hiệp định UKVFTA kế thừa cơ bản các cam kết của Việt Nam tại Hiệp định EVFTA. Do vậy, để đảm bảo thống nhất với quy định tại Nghị định 111/2020/NĐ-CP ban hành biểu thuế Hiệp định EVFTA, dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế Hiệp định UKVFTA không quy định áp dụng thuế xuất khẩu ưu đãi đối với hàng hóa từ nội địa Việt Nam xuất khẩu vào khu phi thuế quan.

**3.4. Về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định UKVFTA (Điều 5)**

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt gồm mã hàng, mô tả hàng hóa, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với 10.857 dòng thuế, trong đó có 10.773 dòng thuế theo cấp độ 8 số và 84 dòng thuế được chi tiết theo cấp độ 10 số.

- Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt: năm 2021 là 7,73%; năm 2022 là 6,2%.

- Ký hiệu “\*”: Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định UKVFTA.

- Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Phụ lục II đối với các mặt hàng áp dụng hạn ngạch thuế quan thuộc các nhóm: 04.07 (trứng gia cầm), 17.01 (đường), 24.01 (lá thuốc lá) và 25.01 (muối) là mức thuế suất trong hạn ngạch.

- Điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định UKVFTA: Tương tự quy định tại các Nghị định của Chính phủ về biểu thuế của Việt Nam để thực hiện các FTA hiện hành, dự thảo Nghị định này cũng quy định các điều kiện để hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định UKVFTA, gồm: (1) Thuộc biểu thuế quy định tại Phụ lục II, (2) Được nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len quy định tại Nghị định, và hàng hoá nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước (tương tự quy định tại các Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam hiện hành về việc cho phép áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước), (3) Đáp ứng các quy định về xuất xứ hàng hoá và có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá theo quy định của Hiệp định UKVFTA.

**4. Về hiệu lực thi hành (Điều 6)**

- Hiệu lực thi hành: Dự thảo Nghị định quy định ngày hiệu lực của Nghị định là ngày ký nhằm đảm bảo kịp thời áp dụng Hiệp định từ ngày 01/01/2021 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 31/12/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc áp dụng tạm thời Hiệp định UKVFTA. Đồng thời, dự thảo quy định ngày hiệu lực Nghị định là ngày ký cũng phù hợp với quy định tại Điều 151.2 (Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13; và khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật (Luật số 63/2020/QH14 ngày 18/6/2020) đối với văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Xử lý đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký từ ngày 01/01/2021 (ngày bắt đầu áp dụng tạm thời Hiệp định UKVFTA theo Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 31/12/2020) đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực: Dự thảo Nghị định quy định xử lý tiền thuế nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len có tờ khai hải quan từ ngày 01/01/2021 cho tới ngày Nghị định này có hiệu lực để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan tại khoản 2 Điều 6 như sau: *“2. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu đăng ký từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các quy định để được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.”*

**5. Về trách nhiệm thi hành (Điều 7)**

*“Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”*

**V. Về thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới**

**1. Về thủ tục hành chính**

Dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc bổ sung bản chụp chứng từ vận tải và bản chụp tờ khai nhập khẩu phù hợp với quy định của Điều 71 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và không phát sinh thêm chi phí thực hiện cho doanh nghiệp.

**2. Về vấn đề bình đẳng giới**

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

**VI. Về điều kiện bảo đảm về nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành nghị định**

Căn cứ nội dung dự thảo Nghị định nêu trên, dự thảo Nghị định cơ bản không làm phát sinh tổ chức, bộ máy khi triển khai thực hiện Nghị định.

**VII. Kiến nghị**

Trên cơ sở nội dung trình Chính phủ như trên, Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ xem xét:

1. Phê duyệt và ký ban hành Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len giai đoạn 2021 - 2022 *(dự thảo trình kèm)*.

2. Giao Bộ Công Thương chủ trì, theo dõi tình hình phê chuẩn/ phê duyệt và thực hiện cam kết theo Hiệp định UKVFTA của phía Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thông tin cho các Bộ, ngành liên quan.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ Công Thương;  - Vụ PC;  - Lưu: VT, HTQT (4). |  | BỘ TRƯỞNGĐinh Tiến Dũng |